

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục khu vực, địa điểm nhận chìm
chất nạo vét ở biển tại tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam; Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 106/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026, Công văn số 2647/SNNMT-TSBĐ ngày 22 tháng 3 năm 2026, Công văn số 3648/SNNMT-TSBĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục khu vực, địa điểm nhận chìm chất nạo vét ở biển tại tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển đối với trường hợp nhận chìm chất nạo vét ở biển trong phạm vi thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nhận chìm chất nạo vét ở biển đảm bảo theo quy định.

c) Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, quan trắc và giám sát môi trường đối với các khu vực, địa điểm nhận chìm chất nạo vét ở biển đã được cấp phép thực hiện theo quy định.

d) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển trước ngày 15 tháng 5 hàng năm nếu có thay đổi khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển so với danh mục nêu trên.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi

a) Thực hiện chức năng quản lý hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao; tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát hoạt động nạo vét, nhận chìm và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển thuộc phạm vi xử lý.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển nếu có thay đổi khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển so với danh mục nêu trên.

3. Sở Xây dựng

a) Tham gia quản lý hoạt động nạo vét, tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên

bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển nếu có thay đổi khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển so với danh mục nêu trên.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia ý kiến về hoạt động đổ thải chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực quản lý.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban ngành liên quan, có trách nhiệm tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển nếu có thay đổi khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển so với danh mục nêu trên.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với nhận chìm chất nạo vét ở biển thuộc phạm vi quản lý.

7. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân, đơn vị có dự án đầu tư, xây dựng thuộc địa bàn quản lý rà soát, đề xuất khu vực, địa điểm có nhu cầu tiếp nhận chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và vùng biển đảm bảo quy định tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ; kể cả khu vực, địa điểm thuộc đất do nhà nước quản lý đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét; gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển nếu có thay đổi khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển so với danh mục nêu trên.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và hàng hải đối với hoạt động nạo vét tại địa phương theo phân cấp.

c) Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển tại Quyết định này và các quy định của pháp luật về đường thủy nội địa, hàng hải, bảo vệ môi trường, tài nguyên và các quy định có liên quan.

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ chức, cá nhân có hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa, vùng biển trên địa bàn chấp hành các quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện và phối hợp các cơ quan chức năng xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

8. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhận chìm chất nạo vét ở biển:

- Căn cứ danh mục tại Quyết định này, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhận chìm chất nạo vét ở biển lựa chọn khu vực, địa điểm phù hợp với dự án, công trình của mình, thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính để được UBND tỉnh chấp thuận khu vực, địa điểm nhận chìm chất nạo vét ở biển theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; thực hiện các hồ sơ, thủ tục đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép nhận chìm ở biển, giao khu vực biển và các hồ sơ, thủ tục liên quan theo quy định và chỉ được nhận chìm chất nạo vét ở biển sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Việc thi công, nhận chìm chất nạo vét ở biển phải tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, an toàn hàng hải, xây dựng, an ninh, quốc phòng và các quy định có liên quan.

- Tuân thủ, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật có liên quan khi thực hiện nhận chìm chất nạo vét ở biển; nhận chìm đúng vị trí, chủng loại, khối lượng, thời gian được cấp có thẩm quyền cho phép; chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố, vi phạm pháp luật trong hoạt động nạo vét, nhận chìm theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, CNXD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.LTHH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiền

DANH MỤC KHU VỰC, ĐỊA ĐIỂM NHẬN CHÌM CHẤT NẠO VẾT Ở BIỂN TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Khu vực, địa điểm nhận chìm chất nạo vét ở biển	Tọa độ các điểm góc Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 108°, múi chiếu 3°		Diện tích (ha)	Độ sâu (m)	Khối lượng tiếp nhận dự kiến (m ³)	Ghi chú
		X	Y				
1	Khu vực 01: Khu vực biển nằm ngoài phạm vi vùng biển 06 hải lý (tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm trở ra) thuộc vùng biển xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi	1717932.96	598236,99	500	62,5 m đến 64,3 m	6.500.000	
		1717932.96	595964,24				
		1715732.98	595964.24				
		1715732.98	598236,99				
2	Khu vực 02: Khu vực biển nằm trong phạm vi vùng biển 06 hải lý (tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm trở ra) thuộc vùng biển xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi	1678183.88	603084.27	100	22,2 m đến 26,2 m	1.000.000	
		1678183.88	604084.27				
		1677183.88	604084.27				
		1677183.88	603084.27				
3	Khu vực 03: Khu vực biển nằm trong phạm vi vùng biển 06 hải lý (tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm trở ra) thuộc vùng biển phường Sa Huỳnh, tỉnh Quảng Ngãi	1635300.22	620100.55	150	62,6 m đến 64,9 m	1.700.000	
		1635300.22	621100.55				
		1633800.22	621100.55				
		1633800.22	620100.55				